

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ**

Số: 88/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Công nghệ Khoan -
Khai thác Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công**

nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Hội, ngày 08 tháng 4 năm 2005 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI CÔNG NGHỆ KHOAN - KHAI THÁC VIỆT NAM
(Ban hành theo Quyết định số 88/2005/QĐ-BNV
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH,
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên Hội

Hội có tên gọi là: **Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Drilling Technology Exploitation.**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của những người làm công tác giảng dạy, khoa học công nghệ, thi công, quản lý và đầu tư trong lĩnh vực khoan khảo sát, tìm kiếm, thăm dò địa chất và khoáng sản. Hội Công nghệ Khoan khai thác là hội thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam. Hội hoạt động theo Điều lệ và pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết rộng rãi những người đã, đang hoạt động trong ngành khoan khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản rắn và dầu khí, nước ngầm nhằm giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại ngân hàng.

Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam được gia nhập các tổ chức hội cùng lĩnh vực hoạt động trong khu vực và quốc tế. Việc gia nhập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ
PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Động viên nhiệt tình và khả năng sáng tạo của hội viên trong việc nghiên cứu, tổng kết, phổ biến, chuyển giao và áp dụng các thành tựu mới về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực khoan - khai thác nhằm đáp ứng các nhu cầu và góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ khoa học kỹ thuật, góp phần đào tạo nhân tài và chuyên gia lành nghề cho đất nước.

3. Thông tin, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ khoan - khai thác khoáng sản rắn, dầu khí, nước ngầm và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường.

4. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nước và trên thế giới về khoan và khai thác vào thăm dò tài nguyên khoáng sản và các lĩnh vực công nghiệp khác. Tham gia xây dựng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn nhà nước về lĩnh vực khoan - khai thác.

5. Tư vấn, giám định và phản biện với Nhà nước, các Bộ ngành về chiến lược phát triển công nghệ, kỹ thuật, phương án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả thăm dò khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường, về các chính sách, chế độ và các biện pháp cụ thể thúc đẩy sự phát triển của ngành khi được yêu cầu.

6. Tiến hành các hoạt động kinh tế

theo quy định của pháp luật nhà nước thông qua việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm tạo nguồn thu cho quỹ hoạt động của Hội.

Điều 5. Quyền hạn

1. Được tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định các chủ trương, chính sách, thẩm định các dự án lớn về kinh tế và khoa học có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

2. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo Điều lệ Hội và pháp luật nhà nước.

3. Trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến ngành Khoan - Khai thác theo quy định của pháp luật.

4. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và nguồn thu từ hoạt động tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ, kinh tế theo quy định của pháp luật.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương thức hoạt động của Hội

1. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin về chuyên ngành khoan, khai thác, cơ khí thiết bị địa chất,

dầu khí trong phạm vi toàn quốc, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

2. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ cho các hội viên và quần chúng.

3. Tham gia vào việc biên soạn và xuất bản các tài liệu khoa học kỹ thuật về lĩnh vực Công nghệ Khoan - Khai thác.

4. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thử dụng cụ và thiết bị chuyên ngành; khen thưởng động viên các hoạt động nghiên cứu, các công trình khoa học xuất sắc và thành tích học tập của học sinh, sinh viên và nghiên cứu viên trong ngành.

5. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội chuyên ngành ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

1. Cán bộ, nhân viên đã và đang công tác trong ngành khoan - khai thác, cơ khí địa chất, dầu khí và những người quan tâm đến lĩnh vực khoan - khai thác tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, đều có thể được kết nạp vào Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài

nước có đóng góp cho Hội, nhưng không đủ điều kiện tham gia Hội, tán thành Điều lệ Hội, thì được xem xét công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của hội nhưng không có quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Thể thức kết nạp hội viên và khai trừ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

4. Hội viên Hội Công nghệ Khoan - Khai thác có thể tham gia vào các hội khác.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền lợi của hội viên

1. Hội viên có nhiệm vụ: Tuân thủ, thi hành điều lệ Hội, pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hiện các nghị quyết, hưởng ứng mọi hoạt động của Hội; giữ gìn uy tín, thanh danh nghề nghiệp của bản thân và của Hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt và đóng hội phí;

2. Hội viên có quyền: Tham gia các hoạt động của Hội; được Hội giúp đỡ về vật chất và tinh thần; được tham gia các hoạt động khoa học kỹ thuật và đào tạo ở trong nước và ngoài nước; được hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định. Hội viên được quyền thảo luận, biểu quyết công việc của Hội, được bầu cử, ứng cử vào các

cơ quan của Hội, được cấp thẻ hội viên và được xin ra khỏi Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 9. Nguyên tắc tổ chức

Hội Công nghệ Khoan - Khai thác được tổ chức theo Điều lệ của Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không trái với pháp luật; Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan lãnh đạo của Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra và làm việc trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tổ chức các cấp của Hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, không được trái với Điều lệ của Hội, các nghị quyết của Trung ương Hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Tổ chức của Hội gồm

1. Đại hội đại biểu toàn quốc;
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Ban Kiểm tra Hội.
4. Văn phòng Hội
5. Các Chi hội cơ sở.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ

của Đại hội là 5 năm. Khi cần thiết Ban Chấp hành Trung ương Hội (BCHTU) có thể triệu tập đại hội bất thường, nếu có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 50% số hội viên chính thức yêu cầu. Thành phần và số lượng đại biểu (nếu là đại hội đại biểu), do BCHTU đương nhiệm của Hội quy định.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ trước, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác cho nhiệm kỳ mới.

b) Thảo luận và thông qua nghị quyết về sửa đổi điều lệ Hội (nếu có).

c) Thông qua quyết toán thu chi và kế hoạch tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội và Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới

Điều 12. Nhiệm vụ của Ban chấp hành Trung ương Hội

1. Ban chấp hành Trung ương Hội (BCHTU) là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội, được Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. BCHTU Hội họp định kỳ mỗi năm một lần.

2. Bầu Ban thường vụ, Ban kiểm tra, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên thường vụ.

3. Lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị

quyết của Đại hội, thực hiện các mặt công tác của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội;

4. Khi cần thiết, BCHTW Hội có quyền bầu bổ sung một số Ủy viên mới nhưng số lượng không quá 1/3 số Ủy viên do Đại hội bầu ra.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban thường vụ

Ban thường vụ (BTV) là cơ quan thường trực của BCHTW Hội, có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết của Đại hội và của BCHTW Hội; Ban Thường vụ họp 6 tháng 1 lần. Khi cần thiết và theo đề nghị của Chủ tịch, BTV có thể họp bất thường.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

1. Thay mặt BCHTW Hội chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của BCHTW Hội và phải báo cáo tình hình hoạt động giữa hai kỳ họp của BCH.

2. Đại diện BCHTW Hội trong các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan.

3. Tùy theo yêu cầu công tác, BTV có thể thành lập các ban, các tổ chức giúp việc và quy định trách nhiệm quyền hạn của các tổ chức này.

Điều 14. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội có quyền và trách nhiệm:

1. Đại diện pháp nhân của Hội trong các mối quan hệ và trước pháp luật;

2. Điều hành các hoạt động và quyết định các công việc của Hội theo nghị quyết của đại hội, của BCH và BTV Hội;

3. Chủ trì các cuộc họp BCH, BTV và các cuộc họp thường niên của Hội;

4. Chịu trách nhiệm trước BCH và hội viên về các hoạt động của Hội.

Điều 15. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội do BCHTW Hội bầu và miễn nhiệm theo nguyên tắc quá bán số phiếu của Ủy viên BCH bầu bằng phiếu kín;

2. Được Chủ tịch Hội phân công từng lĩnh vực công tác cụ thể của Hội và chịu trách nhiệm trước BCH, Chủ tịch Hội về các quyết định của mình; giải quyết các công việc khác của Hội khi được Chủ tịch Hội ủy nhiệm.

Điều 16. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra Trung ương Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội; việc thực hiện các nghị quyết của Hội; giải quyết thư khiếu tố có liên quan đến các hội viên và tổ chức của Hội theo quy định của pháp luật. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu hội viên và các tổ chức, đơn vị thuộc Hội báo cáo những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban Thường vụ Hội đồng ý.

Điều 17. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký (TTK) do BCHTW Hội bầu, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch quản lý

và giải quyết các công việc hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội.

2. TTK trực tiếp chỉ đạo Văn phòng và các cơ quan thường trực khác của Hội (nếu có);

3. Tổ chức thư ký và tổng hợp tài liệu các kỳ đại hội, các hội nghị BCH, BTV và hội nghị thường niên của Hội;

4. Thực hiện chức năng giao tiếp đối nội, đối ngoại do Chủ tịch phân công;

5. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Hội theo sự phân công của Chủ tịch;

6. Giúp việc TTK có Văn phòng và một số cán bộ do TTK đề nghị, Chủ tịch Hội xét quyết định;

7. Tổng Thư ký có thể kiêm Chánh Văn phòng Hội.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính của Hội gồm

1. Hội phí do hội viên đóng;
2. Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

3. Tiền thu từ các hoạt động dịch vụ khoa học, công nghệ chuyên ngành theo các quy định của Nhà nước.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản

Việc quản lý và sử dụng tài chính, tài

sản theo quy chế của Ban Thường vụ Hội và theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

Hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích sẽ được Hội khen thưởng; được đề nghị Nhà nước và các cấp chính quyền xét khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 21. Kỷ luật

Hội viên và các tổ chức thuộc Hội nếu vi phạm nghiêm trọng Điều lệ của hội sẽ bị thi hành kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định. Trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực của điều lệ

1. Điều lệ của Hội Công nghệ Khoan -

Khai thác Việt Nam gồm 7 Chương, 22 Điều, đã được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I, Hội Công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2005.

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội;

2. Điều lệ này có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.